

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-6-2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông V Xuân Tuất.

2. Ông Phạm Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 3, ấp Tan Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 1434, ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Tr, ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Tr trình bày:

Bà Tr và ông Lê Hoàng V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm **2012** tại UBND xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76/2012 ngày 11/8/2012. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng nhau. Nay tình cảm không hàn gắn được nên Bà Tr xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Lê Hoàng Bảo N,

sinh ngày 24/8/2013 và Lê Minh Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2016. Ly hôn, Bà Tr xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N còn để ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Lê Hoàng V vắng mặt nên không có trình bày trình bày:*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Tr. Cho Bà Tr được ly hôn với ông Lê Hoàng V.

Về con chung: Giao người con chung tên Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2013 cho Bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao người con chung tên Lê Minh Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2016 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời Bà Tr, ông V không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung nợ chung: Do ông V vắng mặt không có trình bày nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc Bà Tr phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị Tr có đơn xin vắng mặt, ông Lê Hoàng V vắng mặt nhiều lần không có lý do, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tr và ông Lê Hoàng V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại UBND xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76/2012 ngày 11/8/2012 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tr xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông V đến Tòa án để

làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhiều lần nhưng ông V vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng Bà Tr, ông V không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa Bà Tr, ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Bà Tr xin ly hôn với ông V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Tr, ông V có 02 người con chung tên Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2013 và Lê Minh Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2016. Ly hôn, Bà Tr xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N còn giao cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu N muốn ở với mẹ, đồng thời theo biên bản xác minh hiện nay cháu N sinh sống cùng Bà Tr còn cháu Đ đang sinh sống cùng ông V nên giao cháu N cho Bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Đ cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng, ông V không có ý kiến trình bày nên tạm thời Bà Tr, ông V không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông Lê Hoàng V, bà Phạm Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do ông V vắng mặt không có trình bày nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Tr được ly hôn với ông Lê Hoàng V.

2. Về con chung: Giao 01 (Một) người con chung tên Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/8/2013 cho bà Phạm Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao 01 (Một) người con chung tên Lê Minh Tiến Đ, sinh ngày 24/4/2016 cho ông Lê Hoàng V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Hoàng V, bà Phạm Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Lê Hoàng V và bà Phạm Thị Trang không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000382 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Quảng Tiến, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai (Giấy CNKH số 76/2012, ngày 11/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN BÁ ĐỨC